

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Vũ Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Võ

2. Bà Phan Phương Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:**

Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26/7/2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXX-ST ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 07, xã C, huyện Đ, tỉnh P

**- Bị đơn:** Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 07, xã C, huyện Đ, tỉnh P

Anh N và chị Ng đều xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc N trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Ng đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã C, huyện Đ, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Ng về ở cùng anh tại xã C, huyện Đ, tỉnh P. Vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận được một thời gian thì liên tục xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau. Từ năm 2019 chị Ng đã bỏ về quê ở, vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa. Đến nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ng.

- Về con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung là Nguyễn Gia H và Nguyễn Tuấn A, đều sinh ngày 29/9/2015 (sinh đôi). Các cháu đều đang ở với anh.

Sau khi ly hôn anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày quan điểm ngày 06/8/2024, bị đơn là chị Phạm Thị Ng xác nhận việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh N xin ly hôn chị nhất trí.

- Về con chung: Chị Ng xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia H và Nguyễn Tuấn A, đều sinh ngày 29/9/2015 (sinh đôi). Sau khi ly hôn chị nhất trí để anh N nuôi con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Ng cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Phạm Thị Ng.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/9/2015 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 29/9/2015. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh N và chị Ng đều không đề nghị giải quyết nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Phạm Thị Ng mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh N đề nghị được nộp thay chị Ng, nên giao cho anh N nộp toàn bộ án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc N cư trú tại xã C, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Phạm Thị Ng cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh N và chị Ng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Phạm Thị Ng kết hôn năm 2014, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh P, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm tới nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị Ng đã căng

thăng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc anh N và chị Ng đều nhất trí ly hôn là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh N và chị Ng có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/9/2015 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 29/9/2015. Sau khi ly hôn anh N và chị Ng đều nhất trí để anh Nam tiếp tục nuôi cả hai con và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng của các cháu cũng xin được ở với bố. Xét thỏa thuận của anh N và chị Ng là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con, nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh N và chị Ng đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh N và chị Ng mỗi người nộp 75.000đ (Bảy lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, anh N đề nghị được nộp toàn bộ, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N và chị Phạm Thị Ng.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/9/2015 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 29/9/2015 cho đến khi thành niên. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền anh N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: 0002272 ngày 25/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Trả lại cho anh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Ngọc N và chị Phạm Thị Ng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Vũ Thường**